TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HĐ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01**/2023/DS-ST
Ngày: 12/01/2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HĐ, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hồng Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Thái

Bà Phạm Hồng Gái

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lâm Nguyễn Thanh Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa***: Bà Trần Phương Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 247/2022/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2022/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng CSXH VN. Địa chỉ: Số 16X phố LĐ, phường HL, quận HM, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th, chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng CSXH VN (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng tại Toà án: Ông Trần Hoàng T, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng CSXH VN - Phòng giao dịch HĐ (Theo Văn bản ủy quyền số 32/QĐ-PGD ngày 25/4/2022). Địa chỉ: Khu phố ĐH, thị trấn HĐ, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

- *Bị đơn*: Bà Lâm Thùy L, sinh năm 1975; ông Lê Đức Tr, sinh năm 1964; anh Lê Chí V, sinh năm: 1995 và chị Lê Thị Lâm Nh, sinh năm 1996. Cùng địa chỉ: ấp BH, xã BG, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang (Ông Tr có mặt, bà L, anh V và chị Nh có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/7/2022, bản tự khai và trong quá trình xét xử, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Hoàng T trình bày:

Từ năm 2013-2018 hộ bà Lâm Thùy L, ông Lê Đức Tr được Ngân hàng CSXH VN - Phòng giao dịch HĐ (Ngân hàng) xét duyệt cho vay các món vay cụ thể:

- Vay theo chương trình cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn đối với anh Lê Chí V (con ông Tr, bà L) với số tiền 45.500.000 đồng, giải ngân ngày 04/11/2013; lãi suất cho vay 0,65%/tháng, thời hạn vay 108 tháng, trả lãi vào ngày 04 hàng tháng, trả gốc 06 tháng/lần, ngày trả cuối kỳ là 04/11/2022; đối với món vay này bà L đóng lãi được số tiền 10.962.420 đồng, chưa trả gốc.

- Vay theo chương trình cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn đối với chị Lê Thị Lâm N (con ông Trung, bà L) với số tiền 49.500.000 đồng, giải ngân ngày 04/12/2014; lãi suất cho vay 0,65%/tháng, thời hạn vay 108 tháng, trả lãi vào ngày 04 hàng tháng, trả gốc 06 tháng/lần, ngày trả cuối kỳ là 04/11/2023; đã đóng lãi được số tiền 7.390.102 đồng, chưa trả gốc.

- Vay theo chương trình hộ mới thoát nghèo với số tiền 20.000.000 đồng; giải ngân vào ngày 04/02/2017; lãi suất cho vay 0,6875%/tháng, thời hạn vay 48 tháng, trả lãi vào ngày 04 hàng tháng, trả gốc 12 tháng/lần, ngày trả cuối kỳ là 04/02/2021; đóng lãi được 2.528.832 đồng, chưa trả gốc.

- Vay theo chương trình nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn với số tiền 12.000.000 đồng, ngân hàng đã giải ngân số tiền này vào ngày 25/05/2018, lãi suất cho vay 9%/năm, mục đích vay xây nhà vệ sinh, khoan cây nước và mua bồn nước, thời hạn vay 60 tháng, trả lãi vào ngày 04 hàng tháng, trả gốc 06 tháng/lần, ngày trả cuối kỳ vào ngày 04/06/2023, đã đóng lãi được 210.081 đồng, chưa trả gốc.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay; phía ông Tr, bà L, anh V và chị Nh đã nhiều vi phạm nghĩa vụ trả gốc, lãi cho Ngân hàng. Cán bộ Ngân hàng cùng với Chính quyền địa phương đã nhiều nhắc nhở, đôn đốc gia đình bà L phải trả nợ cho Ngân hàng khi đến hạn nhưng gia đình bà L, ông Tr vẫn không thực hiện. Vì vậy, Ngân hàng CSXH VN khởi kiện yêu cầu bà Lâm Thùy L, ông Lê Đức Tr cùng các con là Lê Chí V và Lê Thị Lâm Nh phải trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến hết ngày 12/12/2022 của các món vay trên là 162.328.284 đồng và tiền lãi phát sinh theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay mà hai bên đã ký kết.

Tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng của của Ngân hàng CSXH VN yêu cầu bà Lâm Thùy L, ông Lê Đức Tr và các con là Lê Chí V và Lê Thị Lâm Nh phải trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến hết ngày 12/01/2023 là 165.291.000 đồng (Trong đó, tiền gốc 127.000.000 đồng và tiền lãi 38.291.000đ đồng) và tiền lãi phát sinh theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 04/11/2013; 04/12/2014; 04/02/2017 và 25/05/2018 mà hai bên đã ký kết, thời gian tính lãi tiếp từ ngày 13/01/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Theo biên bản ghi lời khai và biên bản hòa giải ngày 21/12/2022 bị đơn ông Lê Đức Tr trình bày:

Ông Lê Đức Tr thừa nhận gia đình ông được Ngân hàng CSXH VN - Phòng giao dịch HĐ xét duyệt cho vay theo các chương trình thuộc chính sách của Nhà nước cụ thể: Vay chương trình nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn với số tiền 12.000.000 đồng; chương trình cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn đối với Lê Chí V và Lê Thị Lâm Nh với tổng số tiền 95.000.000 đồng và vay theo chương trình hộ mới thoát nghèo là 20.000.000 đồng; lãi suất cho vay và thời hạn vay như phía đại diện của Ngân hàng trình bày là đúng. Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền trên cho gia đình ông. Do hoàn cảnh gia đình ông hiện gặp nhiều khó khăn, vợ ông là bà Lâm Thùy L và các con ông là Lê Chí V và Lê Thị Lâm Nh đi làm ăn xa, nên gia đình ông chưa có tiền trả nợ cho Ngân hàng.

Nay theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, thì ông Tr cũng đồng ý trả, nhưng ông xin được trả dần số nợ nêu trên cụ thể: Hàng tháng ông Tr sẽ trả 3.000.000 đồng gốc và tiền lãi phát sinh của từng món vay cho đến thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Đối với bị đơn bà Lâm Thùy L, anh Lê Chí V và chị Lê Thị Lâm Nh:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng bà L, anh V và chị Nh đều vắng mặt, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà L, anh V và chị Nh đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Ý kiến phát biểu của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ:*

Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 101, 463, 466, 467, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng CSXH VN.

Ghi nhận sự tự nguyện trả nợ của ông Lê Đức Tr về việc tự nguyện trả nợ cho Ngân hàng CSXH VN;

Buộc bà Lâm Thùy L, anh Lê Chí V và chị Lê Thị Lâm Nh phải có trách nhiệm liên đới với ông Lê Đức Tr trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 12/01/2023 là 165.291.000 đồng (Trong đó, tiền gốc 127.000.000 đồng và tiền lãi 38.291.000 đồng) và tiền lãi phát sinh theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 04/11/2013; 04/12/2014; 04/02/2017 và 25/05/2018 mà hai bên đã ký kết, thời gian tính lãi tiếp từ ngày 13/01/2023 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Buộc ông Tr, bà L, anh V và chị Nh phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định vụ án này như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Theo nội dung đơn khởi kiện, Ngân hàng CSXH VN yêu cầu ông Lê Đức Tr; bà Lâm Thùy L; anh Lê Chí V và chị Lê Thị Lâm Nh phải trả số tiền vay còn nợ. Xét thấy đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản, bị đơn có nơi cư trú tại xã BG, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang nên, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HĐ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Bà Lâm Thùy L; anh Lê Chí V và chị Lê Thị Lâm Nh có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] *Về nội dung vụ án:* Qua lời khai và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có cơ sở xác định như sau:

Từ năm 2013-2018 hộ bà Lâm Thùy L, ông Lê Đức Tr được Ngân hàng CSXH VN - Phòng giao dịch HĐ (Ngân hàng) xét duyệt cho vay số tiền 12.000.000 đồng của chương trình nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn;

95.000.000 đồng của chương trình cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn đối với anh Lê Chí V và chị Lê Thị Lâm Nh và hộ mới thoát nghèo là 20.000.000 đồng, tổng cộng là 127.000.000đồng. Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền của các món vay trên cho gia đình bà L, ông Tr.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, gia đình bà L, ông Tr đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, cũng như trả nợ lãi theo định kỳ cho Ngân hàng. Mặc dù đã được Ngân hàng gia hạn các món vay trên nhiều lần, nhưng khi đến hạn thanh toán thì gia đình bà L, ông Tr vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình cho Ngân hàng. Do đó tính đến thời điểm khởi kiện các món vay trên đã quá hạn thanh toán. Vì vậy, Ngân hàng CSXH VN khởi kiện yêu cầu bà L, ông Tr, anh V và chị Nh phải liên đới trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh.

Tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng tại Toà án là ông Trần Hoàng T yêu cầu bà Lâm Thùy L, ông Lê Đức Tr, anh Lê Chí V và chị Lê Thị Lâm Nh phải cùng liên đới trả cho Ngân hàng CSXH VN số tiền tạm tính đến hết ngày 12/01/2023 là 165.291.000 đồng (Trong đó, tiền gốc 127.000.000 đồng và tiền lãi 38.291.000 đồng) và tiền lãi phát sinh theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 04/11/2013; 04/12/2014; 04/02/2017 và 25/05/2018 mà hai bên đã ký kết; thời gian tính lãi tiếp từ ngày 13/01/2023 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

HĐXX thấy rằng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, phía Ngân hàng có cung cấp cho Tòa án sổ vay vốn và giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay gồm các ngày 04/11/2013; 04/12/2014; 04/02/2017; 25/05/2018 và Sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ của các khoản vay, trên các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp đều có chữ viết họ tên và ký tên của bà Lâm Thùy L bên người vay. Điều này thể hiện gia đình bà L, ông Tr có nợ của Ngân hàng CSXH VN số tiền 12.000.000 đồng của chương trình nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn; 95.000.000 đồng của chương trình cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn đối với anh Lê Chí V và chị Lê Thị Lâm Nh và 20.000.000 đồng của khoản vay hộ mới thoát nghèo.

Tại phiên tòa, ông Tr cũng thừa nhận gia đình ông còn nợ các món vay trên và đến nay vẫn chưa trả được cho Ngân hàng. Nay theo yêu cầu của Ngân hàng, thì ông Tr cũng thống nhất và đồng ý có trách nhiệm trả số nợ này cho Ngân hàng. Xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự nên cần thiết ghi nhận, vì vậy HĐXX thống nhất ghi nhận sự tự nguyện của ông Tr về việc trả nợ cho Ngân hàng CSXH VN.

Đối với bà Lâm Thùy L, anh Lê Chí V và chị Lê Thị Lâm Nh. Theo ông Tr trình bày, ông Tr có nhận và giao lại các văn bản tố tụng mà Tòa án tống đạt cho bà L, anh V và chị Nh. Hơn nữa, Tòa án cũng đã nhận được đơn xin giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án đề ngày 20/12/2022 của bà L, anh V và chị Nh. Điều này cho thấy bà L, anh V và chị Nh đã biết được việc Ngân hàng CSXH VN khởi kiện tại Tòa án nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Giấy ủy quyền (Bút lục 07) có xác nhận của Uỷ ban nhân dân xã BG thể hiện ông Lê Đức Tr, anh Lê Chí V và chị Lê Thị Lâm Nh đã ủy quyền lại cho bà Lâm Thùy L được quyền thay mặt ông Tr, anh V và chị Nh thực hiện đứng tên người vay và thực hiện các giao dịch với Ngân hàng CSXH VN. Đồng thời ông Tr cũng thừa nhân Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay trên cho gia đình. Do đó, bà L, anh V và chị Nh phải có trách nhiệm trả nợ cho phía Ngân hàng CSXH VN.

Từ những phân tích trên, HĐXX thống nhất buộc bà L, anh V và chị Nh phải có trách nhiệm liên đới cùng với ông Tr trả nợ cho Ngân hàng CSXH VN với tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 12/01/2023 là 165.291.000 đồng (Tiền gốc 127.000.000 đồng và tiền lãi 38.291.000 đồng) và tiền lãi phát sinh theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 04/11/2013; 04/12/2014; 04/02/2017 và 25/05/2018 mà hai bên đã ký kết, thời gian tính lãi tiếp từ ngày 13/01/2023 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

[4] Xét yêu cầu của ông Tr xin được trả dần hàng tháng là 3.000.000 đồng gốc và tiền lãi phát sinh của từng món vay cho đến thanh toán hết nợ cho Ngân hàng. Phương án trả nợ này của ông Tr cũng được người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng của Ngân hàng đồng ý. Tuy nhiên, tại phiên toà đồng bị đơn gồm bà L, anh V, chị Nhivắng mặt, không có uỷ quyền cho ông Tr toàn quyết định về việc giải quyết vụ án, nên HĐXX không thể ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự tại phiên toà. Đồng thời, theo quy định tại mục 1 phần III Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Toà án nhân dân tối cao - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ Tư pháp - Bộ Tài chính quy định "…*Tòa án không tự ấn định trong Bản án, Quyết định thời điểm hoặc thời hạn bên có nghĩa vụ thi hành*…". Vì vậy, yêu cầu này của ông Tr là không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, nên HĐXX không xem xét.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ phát biểu tại phiên tòa là có căn cứ, nên được HĐXX chấp nhận trong quá trình nghị án.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc ông Tr, bà L, anh V và chị Nh phải liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm 5% trên số tiền 165.291.000 đồng phải trả cho Ngân hàng CSXH VN là 8.264.000 đồng.

Ngân hàng CSXH VN khởi kiện thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 101, Điều 463, Điều 466, Điều 467, Điều 468 và Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng CSXH VN về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bà Lâm Thùy L, ông Lê Đức Tr, anh Lê Chí V và chị Lê Thị Lâm Nh.

Buộc bà Lâm Thùy L, ông Lê Đức Tr, anh Lê Chí V và chị Lê Thị Lâm Nh cùng liên đới trả cho Ngân hàng CSXH VN với tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 12/01/2023 là 165.291.000đ *(Một trăm sáu mươi lăm triệu hai trăm chín mươi mốt nghìn đồng)* và tiền lãi phát sinh theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay vào các ngày 04/11/2013; 04/12/2014; 04/02/2017 và 25/05/2018 mà hai bên đã ký kết; thời gian tính lãi tiếp từ ngày 13/01/2023 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Lâm Thùy L, ông Lê Đức Tr, anh Lê Chí V và chị Lê Thị Lâm Nh phải cùng liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 8.264.000đ *(Tám triệu hai trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).*

3. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/01/2023). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện HĐ;
- THA huyện HĐ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký và đóng dấu)

Trịnh Thị Hồng Điệp